

Bản án số: 121/2018/HSST  
Ngày 06- 9 - 2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quản Hữu Chiến

*Thẩm phán:* Ông Đinh Huy Hiệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lèo Thị Chan.

Ông Hoàng Anh Tuấn.

Bà Trần Thị Nga.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Mai Thanh Nghị, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo sau đây:

1. **Phạng Thị C**, sinh năm: 1988 tại tỉnh Hòa Phăn, nước CHDCND Lào; nơi cư trú: Bản K, cụm X, huyện Kh, tỉnh Hòa Phăn, nước CHDCND Lào; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Lào; Đảng phái đoàn thể: Không; con ông: Phạng Lao Phử (Lao Phư Phang) (đã chết) và bà Tánh Thị Chai (Chai Tánh); có chồng là Giàng Lao Vong (Giàng A Vông) và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2018 đến nay, có mặt.

2. **Giàng Thị Ch**, sinh năm: 1985 tại tỉnh Hòa Phăn, nước CHDCND Lào; nơi cư trú: Bản K, cụm X, huyện Kh, tỉnh Hòa Phăn, nước CHDCND Lào; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Lào; Đảng phái đoàn thể: Không; con ông: Giàng A P (đã chết) và bà Tánh Thị D; có chồng là Xông P và 01 con sinh năm 2006; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2018 đến nay, có mặt.

**\* Người bào chữa cho các bị cáo:** Ông Đèo Văn H - Luật sư thuộc Văn

phòng Luật sư Trần Huân, Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La, có mặt.

\* *Người phiên dịch cho các bị cáo:* Bà Mùa Thị M, sinh năm 1984; nơi công tác: Chi cục phát triển nông thôn tỉnh Sơn La, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ ngày 22/02/2018, tại khu vực trạm kiểm soát Keo Muông, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, tổ công tác Đoàn biên phòng Chiềng On đã phát hiện và bắt quả tang Phạng Thị C và Giàng Thị Ch, có quốc tịch Lào đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy trên chiếc xe máy nhãn hiệu Honda có BKS 26B1-245.04, vật chứng thu giữ trong cốp xe máy gồm 16 túi nilon bên trong chứa các viên nén màu hồng, màu xanh (nghĩ là hồng phiến); 03 gói nilon bên trong có cục bột màu trắng (nghĩ là Heroine); 01 chiếc xe máy, 02 điện thoại di động.

Ngày 23/02/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu giám định, kết quả: 16 túi nilon bên trong chứa 2.994 viên (2.964 viên nén màu hồng, 30 viên nén màu xanh) có tổng khối lượng 296,01 gam, là loại chất Methamphetamine; 03 gói nilon chứa cục bột màu trắng có khối lượng 60,30 gam, là loại chất Heroine

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận:

Khoảng 17 giờ ngày 21/02/2018, Phạng Thị C đang ở nhà tại bản K, cụm X, huyện Kh, tỉnh Hòa Phấn, Lào thì có một người phụ nữ dân tộc Mông người Việt Nam (quen biết trước đó vào dịp Tết cổ truyền của Lào, hai bên cho nhau số điện thoại nhưng không biết tên và địa chỉ) đến nhà. Qua trao đổi, người phụ nữ đó đặt vấn đề thuê C vận chuyển ma túy sang Việt Nam, hứa sẽ trả công 5.000.000VNĐ, C đồng ý. Người phụ nữ Mông -Việt Nam đưa cho C 01 túi nilon bên trong đựng ma túy, bảo C sáng ngày 22/02/2018 mang đến khu vực ngã ba bản C, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La thì gọi điện thoại cho người phụ nữ ra lấy và sẽ trả tiền công cho C. C nhận gói ma túy rồi cất giấu ở đầu giường ngủ, sau đó gọi điện thoại cho Giàng Thị Ch (chị chồng của C) ở cùng bản rủ Ch vận chuyển ma túy sang Việt Nam được trả công 5.000.000VNĐ, hai người sẽ chia đôi số tiền công đó. Ch đồng ý, C hẹn sáng 22/02/2018 sẽ đi xe máy đến đón Ch rồi cùng vận chuyển ma túy sang Việt Nam. Khoảng 08 giờ ngày 22/02/2018, C lấy gói ma túy cho vào trong cốp xe máy BKS 26B1-245.04 rồi điều khiển xe đi đón Ch để đi sang Việt Nam giao ma túy. Khi C và Ch đi đến khu vực bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ trong vụ án, Phạng Thị C khai là của một người phụ nữ dân tộc Mông - quốc tịch Việt Nam có số điện thoại 01647485334 đã thuê C vận chuyển, C không biết họ tên, địa chỉ cụ thể. Cơ

quan điều tra đã các minh số điện thoại trên tại Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội chi nhánh Viettel tại tỉnh Sơn La, người đăng ký số thuê bao là Phùng Công D, sinh ngày 03/7/1972, địa chỉ B, S, Sơn La; kết quả xác minh tại xã B, huyện S, tỉnh Sơn La không có ai tên là Phùng Công D sinh ngày 03/7/1972. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh điều tra mở rộng vụ án.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 71/CT-VKS-P1 ngày 18/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Phạng Thị C, Giàng Thị Ch về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạng Thị C 20 (Hai mươi) năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Giàng Thị Ch 18 đến 19 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và xử lý vật chứng vụ án theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của Luật sư Đèo Văn H bào chữa cho các bị cáo: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố. Tuy nhiên các bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội do bị rủ rê lôi kéo, sau khi bị bắt thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ và xem xét về nhân thân, mở lượng khoan hồng đối với các bị cáo cho các bị cáo được hưởng mức tù có thời hạn và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Các bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Ngày 22/02/2018, Phạng Thị C và Giàng Thị Ch đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 296,01 gam loại chất Methamphetamine và 60,30 gam loại chất Heroine từ Lào sang Việt Nam để được hưởng tiền công. Trên đường các bị cáo vận chuyển ma túy thì bị kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 22/02/2018 tại bản M, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La đối với Phạng Thị C, Giàng Thị Ch cùng vật chứng đã thu giữ tại cốp xe máy BKS 26B1-245.04 C điều khiển là 01 túi nilon màu trắng bên trong có 16 túi nilon màu xanh bên trong đều đựng các viên nén hình tròn và 03 túi nilon màu hồng bên trong đều đựng chất bột màu trắng.

Tại kết luận giám định số 332 ngày 02/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu giám định ký hiệu từ CP1A đến CP 16A và từ CP1B đến CP15B đều là chất ma túy, loại chất Methamphetamine; Mẫu giám định ký hiệu CP17A đến CP19A đều là chất ma túy, loại chất Heroine. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 296,01 gam, loại chất Methamphetamine và 60,30 gam loại chất Heroine.*

- Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với Lời khai của chị Phạm Thị O, sinh năm 1985, trú tại: Bản H, xã Ph, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La có mặt chứng kiến việc tổ công tác bắt quả tang các bị cáo khi đang có hành vi vận chuyển trái phép ma túy.

Với các căn cứ chứng minh trên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Phạng Thị C, Giàng Thị Ch đã phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, được quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Các bị cáo Phạng Thị C, Giàng Thị Ch đều là người có nhận thức, biết được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy bị Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm nhưng do hám lợi vẫn cố ý cùng nhau thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 296,01 gam loại chất Methamphetamine và 60,30 gam loại chất Heroine để được hưởng tiền công. Theo hướng dẫn tại khoản 5 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng chất ma túy, trong hai chất ma túy thu giữ của các bị cáo có chất Methamphetamine khối lượng là 296,01 gam thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự và khối lượng chất Heroine là 60,30 gam thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự nên tổng khối lượng chất ma túy thu giữ trong vụ án là 356,31 gam, thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*”, có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc

tử hình.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, song xét thấy các bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

Các bị cáo Phạng Thị C, Giàng Thị Ch là người nước ngoài, phạm tội trên lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam, sau khi các bị cáo chấp hành xong hình phạt chính là phạt tù, cần áp dụng hình phạt bổ sung trục xuất các bị cáo ra khỏi lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam theo Điều 37 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương; trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước Việt Nam về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tai, tệ nạn và các tội phạm khác trong xã hội cần phải có một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, thấy rằng bị cáo Phạng Thị C là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Giàng Thị Ch cùng tham gia hành vi phạm tội và là người trực tiếp cất giấu, vận chuyển ma túy; bị cáo Ch tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, tiếp nhận ý chí từ bị cáo C cùng thực hiện hành vi vận chuyển ma túy từ Lào sang Việt Nam. Do đó, khi lượng hình cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án:

- Đối với số ma túy còn lại sau khi trích mẫu giám định thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy cùng với vỏ niêm phong ban đầu.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu của các bị cáo xác định là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy hiệu Honda Blade có BKS 26B1-245.04, số máy 0203596, số khung 720609 thu giữ của Phạng Thị C khi bắt quả tang. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C khai nhận năm 2017 chồng của C là Giàng A V sang Việt Nam mua chiếc xe máy trên, quá trình sử dụng biển kiểm soát của

xe đã rơi mất nên V đã lấy biển kiểm soát khác lắp vào. Kết quả tra cứu tại phòng PC67 Công an tỉnh Sơn La thì số khung, số máy trên không tìm thấy dữ liệu tra cứu, còn xe máy BKS 26B1-245.04 là xe máy hiệu ESPERO số máy 125548, số khung 125548, không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Xét thấy, đây là phương tiện bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và không xác định được chủ sở hữu nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước và tịch tu tiêu hủy biển kiểm soát.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 37 Bộ luật Hình sự

1. Tuyên bố các bị cáo Phạng Thị C; Giàng Thị Ch phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt bị cáo Phạng Thị C 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2018.

3. Xử phạt bị cáo Giàng Thị Ch 19 (Mười chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2018.

4. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

5. Trục xuất các bị cáo Phạng Thị C; Giàng Thị Ch ra khỏi lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam sau khi các bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

6. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 285,56 gam loại chất Methamphetamine và 60,24 gam loại chất Heroine, vỏ gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong 01 chiếc hộp vật chứng được dán kín bằng giấy trắng;

- 01 (Một) biển kiểm soát xe số hiệu 26B1-245.04

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Kechaoda vỏ màu đen và 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda BLADE màu sơn đen đỏ, xe có số máy 0203596, số khung 720609, xe không có gương, chìa khóa, vỏ ngoài xe bị xây xước, xe đã qua sử dụng (thu giữ của Phạng Thị C);

+ 01 chiếc điện thoại do động nhãn hiệu Muphone vỏ màu trắng đen (thu giữ của Giàng Thị Ch).

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La )*

7. Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1

Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạng Thị C; Giàng Thị Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

8. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 06 tháng 9 năm 2018).

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC47-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Ngoại vụ tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo; LS;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Quản Hữu Chiến**